

Số: 2225 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 20 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện và Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1809/TTr-SCT ngày 13 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh doanh khí (thứ tự số 16) ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 24 thủ tục hành chính mới ban hành, 36 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Công Thương rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy trình nội bộ trong lĩnh vực Kinh doanh khí (quy trình số 118/KDK) ban hành kèm theo Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết 126 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Phòng KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số 2225 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung, sửa đổi bổ sung
Lĩnh vực: Kinh doanh khí			
01	2.000387	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	<i>Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện và Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.</i>

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

LĨNH VỰC: KINH DOANH KHÍ

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có điều kiện áp dụng) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, địa chỉ số 126A Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (tầng G, tòa nhà 6 sở), trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, Tết).

Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ ra biên nhận, hẹn trả kết quả;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Sở Công Thương giao Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thẩm định:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc;

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở:

- + Nếu kết quả thẩm định chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung;
- + Nếu kết quả thẩm định hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Bước 4. Đến thời gian hẹn, Thương nhân mang biên nhận đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có nhu cầu).

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.

- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- + Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.
- + Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- **Phí, lệ phí:** Mức thu phí thẩm định:
 - * Tại thành phố Bến Tre:
 - + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
 - + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
 - * Tại các huyện:
 - + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
 - + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Trạm nạp phải thuộc thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.
 - + Trạm nạp phải được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.
 - + Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
 - + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh

có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hoá.

+ *Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện và kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.*

Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh
doanh số:do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gồm:

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp theo Mẫu số 07.
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
3. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.
4. Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.